

KẾ HOẠCH GRENELLE VỀ MÔI TRƯỜNG TRONG CHIẾN LƯỢC TĂNG TRƯỞNG XANH Ở PHÁP

Ths. Nguyễn Khánh Vân

Viện Nghiên cứu Châu Mỹ

Từ đầu những năm 2000, vấn đề phát triển bền vững và tăng trưởng xanh đã được chú trọng ở Pháp với rất nhiều chính sách như Luật Định hướng về Quy hoạch và Phát triển bền vững lãnh thổ ra đời năm 1999, các đạo luật điều chỉnh vấn đề chống hiệu ứng nhà kính và phòng ngừa rủi ro liên quan đến sự nóng lên toàn cầu năm 2001. Từ năm 2002 đến 2006, Chiến lược Phát triển bền vững quốc gia đã chính thức được triển khai trong Hội nghị chính phủ đầu tiên về Phát triển bền vững (12/2002) dưới sự chủ trì của Thủ tướng Chính phủ. Hội nghị này đã quyết định thành lập Ủy ban liên Bộ Phát triển bền vững (ICSD) và Hội đồng Quốc gia Phát triển bền vững (CNDD).

Tuy nhiên, phải đến năm 2007, với việc xây dựng một tiến trình quy mô nhằm thúc đẩy tăng trưởng xanh (còn gọi là tiến trình Grenelle Môi trường Grenelle Environnement) thì tăng trưởng xanh mới thực sự đi vào việc hoạch định chính sách của Pháp. Trong thời gian này, nước Pháp cũng như tất cả các quốc gia trên thế giới đang phải đối mặt với sự biến đổi khí hậu

nghiêm trọng. Cùng với những tác động của cuộc khủng hoảng kinh tế toàn cầu khiến việc tìm kiếm một mô hình tăng trưởng hợp lý trở thành vấn đề cấp bách. Kế hoạch Grenelle Môi trường đã được Tổng thống Pháp Nicolas Sarkozy chính thức xây dựng ngày 21/5/2007. Đây được xem như câu trả lời của nước Pháp cho những định hướng đầu tiên để tiến đến một lộ trình ưu tiên cho sinh thái, phát triển và quy hoạch bền vững.

Bài viết này tập trung phân tích kế hoạch môi trường có tên Grenelle một trong những nội dung chính của định hướng phát triển bền vững của Pháp trong giai đoạn hiện nay.

1. Tiến trình xây dựng Grenelle Môi trường

Thuật ngữ “Grenelle” bắt nguồn từ những thỏa thuận lịch sử đạt được tại Grenelle về vụ khủng hoảng kinh tế - xã hội Pháp vào tháng 5/1968. Sau thời điểm này, “Grenelle” được giới chính trị và báo chí sử dụng để chỉ những cuộc tranh luận đa phương giữa các đại diện từ chính phủ, các hiệp hội nghề nghiệp và các tổ chức phi

chính phủ. Ví dụ, Grenelle về Y tế, Grenelle về Đào tạo... Trên thực tế, Grenelle Môi trường chính là cách gọi tắt của tiến trình xây dựng nền kinh tế xanh ở Pháp, với khởi đầu là một loạt những cuộc gặp gỡ chính trị nhằm đưa ra những quyết định dài hạn về vấn đề môi trường, phát triển bền vững, sau đó là tiến trình xây dựng các quy chế, các biện pháp từ những quyết định này và áp dụng vào thực tế nhằm đạt được sự tăng trưởng xanh và bền vững. Grenelle Môi trường chính thức được Bộ trưởng Bộ Sinh thái, Quy hoạch và Phát triển bền vững Pháp Alain Juppé công bố ngày 18/5/2007 và được Tổng thống Nicolas ký quyết định thành lập ngày 21/5/2007. Bước khởi động đầu tiên của kế hoạch này là Diễn đàn Grenelle Môi trường diễn ra trong vòng 4 tháng (từ tháng 7-9/2007). Đây là giai đoạn đầu tiên dành riêng cho đối thoại và xây dựng các dự án phát triển trong 5 nhóm đại diện đến từ các phía: nhà nước, chính quyền địa phương, các tổ chức phi chính phủ, giới chủ và người lao động. Đề xuất của các nhóm này đã được lấy ý kiến công luận và đã có 14.000 đóng góp được liệt kê trên Internet, 300.000 người đã tham gia vào diễn đàn của Grenelle, 15.000 người đã có mặt trong 19 cuộc họp khu vực¹.

Sau đó, cuối tháng 10/2007, Hội nghị bàn tròn Grenelle đã được tổ chức và đưa ra những thông báo về kết quả của Diễn đàn Grenelle Môi trường. Theo đó, 268 cam kết có lợi cho môi trường đã được đưa ra. Tháng 12/2007, Bộ Nội vụ Pháp đã chỉ định 34 ủy ban hoạt động có nhiệm vụ đề xuất các hành động cụ thể để thực hiện các cam kết kể trên. Từ giữa năm 2008 và 2010, Quốc hội đã thông qua các văn bản nhằm tạo tính pháp lý cho các cam kết của Grenelle Môi trường.

Ngày 21/5/2010, Nghị định thành lập Ủy ban Quốc gia Phát triển bền vững và Grenelle Môi trường được ban bố. Hai đạo luật Grenelle Môi trường quan trọng nhất đã được ban bố là: Luật Grenelle 1 (ra đời 3/8/2009), đã pháp chế hóa những kết luận cuối cùng của Diễn đàn Grenelle Môi trường; Pháp luật liên quan đến cam kết quốc gia với môi trường Grenelle 2 được Quốc hội thông qua ngày 29/6/2010. Văn bản này nhằm mục đích giải thích cụ thể những nguyên tắc đã được nêu trong pháp luật liên quan đến việc thực hiện Grenelle 1.

2. Nội dung triển khai Grenelle Môi trường

Kể từ diễn đàn về môi trường Grenelle của Pháp ra đời, nước này đã giữ vị trí then chốt trong tiến trình tăng trưởng xanh của thế giới. Trong số những nước phát triển, kế hoạch đối phó khủng hoảng kinh tế của Pháp tập trung đáng kể vào chiều hướng xanh: 1/3 kế hoạch đối phó khủng hoảng nhằm vào

¹ *Présentation du Grenelle Environnement*, <http://www.legrenelle-environnement.fr/Presentation-du-Grenelle.html>

những biện pháp xanh (Mỹ chỉ là 13%) và một cam kết tài chính có giá trị cao dành cho những biện pháp này (110 tỷ euro trong 12 năm, so với 70 triệu euro của Mỹ trong 10 năm). Tổng cộng trong 10 năm, kể từ khi gói kích thích kinh tế được đưa ra (2009), gần 450 tỷ euro sẽ được đầu tư vào nhà ở, vận tải, năng lượng tái tạo, bảo vệ đa dạng sinh học, quản lý nước và rác thải, song song với chính sách khuyến khích tiêu dùng có trách nhiệm².

Bên cạnh những kế hoạch thúc đẩy về mặt ngân sách, Grenelle Môi trường đã tiếp cận vấn đề tăng trưởng xanh bằng cách thiết lập các mục tiêu khác nhau đối với tất cả các lĩnh vực như biến đổi khí hậu, đa dạng sinh học và tài nguyên thiên nhiên, sản xuất và tiêu thụ bền vững, thúc đẩy mô hình phát triển bền vững thuận lợi cho tính cạnh tranh và việc làm, quản lý chất thải... Cụ thể: Trong lĩnh vực xây dựng, những tiêu chuẩn mới về cách nhiệt, cách âm đối với các công trình xây dựng đã được công bố, và một chương trình cải tạo hệ thống nhiệt của các công trình xây dựng cũ đã được đưa ra nhằm giảm 38% sự tiêu thụ năng lượng từ nay cho đến 2020; Trong lĩnh vực vận tải, có các biện pháp khuyến khích vận tải đường sắt và đường sông; Trong lĩnh vực năng lượng tái chế, mục tiêu là sản xuất ít nhất 20% loại năng lượng này từ nay đến 2020; Sản xuất

điện từ năng lượng tái tạo sẽ chiếm 23% vào năm 2020; Trong lĩnh vực rác thải, ưu tiên là tái chế rác và tránh không thiêu đốt rác...

Để hoàn thành các mục tiêu này, quá trình thực hiện đã được tập trung triển khai trên nhiều khía cạnh. Các chính sách công nhằm xây dựng nền kinh tế xanh của Pháp đều tập trung vào các khía cạnh như cải thiện hiệu quả năng lượng, bảo đảm sự đa dạng sinh thái và giảm phát thải khí gây hiệu ứng nhà kính. Các ngành công nghiệp chiến lược của nền kinh tế xanh cũng đã được xác định trong Báo cáo của Ủy ban Phát triển bền vững Quốc gia công bố tháng 3/2010³, là các ngành tạo ra sự tăng trưởng và việc làm. Đó là các ngành năng lượng sinh khối, gió, pin quang điện, địa nhiệt, năng lượng biển, chất đốt sinh học, các phương tiện ít carbone, lưu trữ và thu hồi CO₂, mạng lưới điện thông minh (smart grids), dự trữ năng lượng và pin, hiệu quả của các công trình xây dựng, vật liệu sinh khối, tái chế rác thải giá trị gia tăng cao, hóa học xanh, lập văn bản đo lường, hoạch định mô hình tối ưu cho các thủ tục công nghiệp, logic và quản lý thủy triều và nước.

Trong các ngành này, ưu tiên lớn nhất được dành cho phát triển năng lượng tái tạo. Đây là một trong những mục tiêu của kế hoạch tăng trưởng xanh của Pháp, đặt nước đứng vị trí thứ chín trong đầu tư vào lĩnh vực

² *L'économie verte: une solution à la crise?*
www.ladocumentationfrancaise.fr

³ *La croissance verte en France*,
www.ladocumentationfrancaise.fr

này. "Các nguồn năng lượng tái tạo là một công cụ của tăng trưởng xanh, sản xuất và xây dựng chúng là cơ sở cho việc tạo ra rất nhiều việc làm. Nếu các mục tiêu của Grenelle được hoàn thành thì các lĩnh vực hiệu quả năng lượng và năng lượng tái tạo dự kiến sẽ tạo thêm 220.000 việc làm vào năm 2012"⁴

Theo báo cáo của Ủy ban Phát triển môi trường Pháp tháng 6 năm 2010, Pháp có tiềm năng lớn phát triển năng lượng tái tạo. Thị phần của năng lượng tái tạo trong tổng tiêu thụ nguyên liệu ở Pháp là gần 7% trong năm 2008. Tỷ lệ này đã giảm nhẹ đầu những năm 2000 và đang hồi phục với sự xuất hiện của các lĩnh vực mới như năng lượng sinh khối, năng lượng gió, năng lượng mặt trời. Hai lĩnh vực truyền thống chính là gỗ củi và thủy điện vẫn chiếm gần 3/4 tiêu thụ năng lượng tái tạo.

Ý thức được vai trò của lĩnh vực này với tăng trưởng xanh và phát triển kinh tế, Nhà nước đã xây dựng các ưu đãi cho phép thị trường năng lượng tái tạo phát triển bằng các tín dụng thuế, trái phiếu mua điện từ năng lượng tái chế, áp dụng việc xây dựng thương hiệu cho các công nghệ năng lượng tái tạo. Dự báo năng lượng tái tạo sẽ tăng từ 10,3% đến 23% trong tổng tiêu thụ năng lượng đến năm 2020. Tuy nhiên, các chi phí đầu tư cho

năng lượng tái tạo và thời gian hoàn vốn (ít nhất 10 năm) là những rào cản đối với sự phát triển của các dự án cạnh tranh mới so với các dự án năng lượng trước đây⁵. Nhà nước, địa phương và Cơ quan Môi trường và Quản lý Năng lượng Pháp (ADEME) cung cấp các khoản trợ cấp để tăng cường lĩnh vực này. Theo Luật Grenelle 1, Nhà nước đã thành lập một quỹ hỗ trợ được quản lý bởi ADEME, cung cấp một tỷ euro từ năm 2009 đến 2011. Chính sách năng lượng này nhằm giảm lượng khí thải gây hiệu ứng nhà kính, giảm chi phí cho dầu và sự phụ thuộc vào nguồn nhiên liệu hóa thạch nhập khẩu.

Bên cạnh đó, việc triển khai áp dụng mô hình tăng trưởng xanh ở Pháp cũng có chiều hướng thúc đẩy sự tăng trưởng dựa trên những đổi mới và nghiên cứu - phát triển xanh: "Những khoản vốn lớn phải cho phép thúc đẩy một mô hình tăng trưởng dựa trên nghiên cứu và phát triển bền vững. (...) Nếu muốn giải quyết những yếu kém của tăng trưởng và việc làm thì cần phải tìm ra những nhân tố mới, các nguồn phát triển mới: nền kinh tế tri thức và nền kinh tế xanh"⁶. Hiện nay, đổi mới và nghiên cứu phát triển xanh ở Pháp còn yếu: chỉ có 2,15% bằng sáng chế liên quan đến công nghệ môi trường từ năm 2002 và 2006. Mặc dù nước Pháp có ưu thế

⁴ Các ngành công nghiệp sinh thái thời kỳ khủng hoảng (Problèmes économiques, n°2 966, 4 mars 2009, La Documentation française), Cơ quan Môi trường và Quản lý Năng lượng Pháp ADEME.

⁵ *Le Grenelle de l'environnement est devenu un simple label*, Lemonde.fr, 02/11/2010.

⁶ Le rapport de la Commission présidée par Alain Juppé et Michel Rocard sur les priorités et l'emprunt national.

trong nghiên cứu và phát triển lĩnh vực điện lực, nhưng đề biến những sáng tạo và đổi mới thành sản phẩm khả thi mang tính kinh tế thì còn rất hạn chế.

Cuối cùng, kế hoạch xây dựng "nền kinh tế xanh" phải đi cùng với việc xây dựng những "người tiêu dùng xanh". Vì vậy, cần phải hành động hướng theo nhu cầu và làm cho những sản phẩm thân thiện môi trường được rõ ràng, đáng tin cậy và dễ tiếp cận hơn. Thuế, ưu đãi và "tín hiệu giá" là những công cụ để định hướng lựa chọn và quyết định của người tiêu dùng hoặc doanh nghiệp với các sản phẩm hoặc quy trình tôn trọng môi trường.

3. Kết quả và những hạn chế của Grenelle Môi trường

Kết quả: Về mặt hình thức, Grenelle Môi trường đã cho phép tập hợp đông đảo ý kiến của toàn thể các bộ phận dân cư đóng góp vào kế hoạch tăng trưởng xanh đến trực tiếp với Nhà nước. Sự khuyến khích gặp gỡ giữa các hiệp hội và Công đoàn sẽ mở đường cho các đồng thuận trong tương lai.

Trên thực tế, một nghiên cứu của Bộ Phát triển bền vững về tác động kinh tế của Grenelle Môi trường khẳng định rằng, các biện pháp thực hiện trong vòng 15 chương trình lớn của Grenelle cho đến 2020 sẽ cần khoảng 440 tỷ euro đầu tư, trong đó nhà nước và các địa phương tài trợ lên đến 170 tỷ euro và 40/45% là tự túc. Và sẽ có 600.000 việc làm được tạo mới từ 2009 đến 2020.

Những công việc này chủ yếu trong xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp và năng lượng tái tạo. Cho đến 2020, tiêu thụ nhiệt năng (dầu, gas...) giảm 25%, trong đó 19% nhờ vào Grenelle.⁷ Tính đến tháng 11/2010, 77% biện pháp mà Grenelle Môi trường đưa ra ban đầu đã và đang được thực hiện⁸.

Nhờ vào những thể mạnh sẵn có (hàng không, dịch vụ quản lý nước và rác thải, công nông nghiệp), nước Pháp thực sự có một vị trí hàng đầu trong những lĩnh vực tăng trưởng xanh như: tái chế và quản lý rác; nước và vệ sinh môi trường; đo lường và ứng dụng vệ tinh; công trình xây dựng ít chịu tác động của môi trường; nhiên liệu sinh học thế hệ đầu tiên.

Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, hiệu suất lắp đặt năng lượng gió tăng 91% từ 2007 đến 2010 (hơn 5.000 MW). Hiệu suất lắp đặt năng lượng mặt trời tăng 1,5 lần đối với địa nhiệt và 7 lần đối với pin quang điện trong cùng kỳ. Một nghiên cứu⁹ cũng nêu rõ sự gia tăng đột phá của nhiên liệu sinh học (100%) và 260.000 việc làm mới đã được tạo ra nhờ phát triển năng lượng tái tạo. Ngoài ra, để phát triển năng lượng mặt trời và gió,

⁷ *La croissance verte en France: Le Grenelle de l'environnement, une démarche résolument prospective*, www.ladocumentationfrancaise.fr

⁸ *Le Grenelle Environnement, 3 ans après*, parue le 26 janv. 2011, <http://www.connaissancedesenergies.org/le-grenelle-environnement-3-ans-apres-parue-le-26-janv.-2011>

⁹ Báo cáo về những hoạt động của Grenelle Môi trường tiến hành tháng 11/2010 của Ủy ban Đánh giá về Grenelle và Văn phòng Ernst & Young.

Chính phủ đã ấn định giá cao cho những sản phẩm này. Tuy nhiên từ 2009 đến 2011, sự suy sụp của hệ thống tài chính đã khiến giá mua bán được ấn định này giảm rất nhiều lần và gây nên nhiều phản ứng tiêu cực từ bộ phận này.

Trong lĩnh vực giao thông vận tải, dự án giảm 20% khí phát thải CO₂ đã được khởi động trong ngành ô tô. Với việc tạo ra quy chế "bonus-malus" sinh thái (cơ chế trợ cấp thuế cho tiêu dùng với phương tiện bảo vệ sinh thái), lượng khí phát thải trung bình của các phương tiện mới đã giảm 14,6%. Tuy nhiên, cơ chế này vốn dựa trên sự cân bằng của malus (thuế) và bonus (trợ cấp) đã làm gia tăng thâm hụt ngân sách 1,4 tỷ euro trong vòng 4 năm. Trái lại, Đức và Anh đã giảm được lượng khí phát thải CO₂ tương tự (-13,7% của Đức và -15,5% của Anh) mà không cần đến bonus-malus¹¹. Tính đến cuối năm 2010, 70% phương tiện giao thông lưu hành ở Pháp được đánh giá là "sạch" (là phương tiện tiêu thụ ít hơn 120 gam CO₂/km). Hiệu quả về năng lượng của các phương tiện mới cũng đã được cải thiện. Trung bình lượng khí CO₂ thải ra của các phương tiện này là 130g CO₂/km so với 149g CO₂/km năm 2007.

Trong vận tải hàng hóa, Nhà nước đã không thành công trong việc cứu vãn sự suy giảm của vận tải đường sắt: Năm 2010, vận chuyển hàng bằng tàu hỏa giảm 2 lần so với năm 2000; Và mục tiêu chuyên chở hàng phi đường bộ 25% năm 2022 (so với 14% năm 2003) tỏ ra khó đạt được.

Với lĩnh vực xây dựng (vốn chiếm 43% tiêu thụ năng lượng). Grenelle Môi trường đã gia tăng những tiêu chuẩn về "hiệu suất sinh thái" đối với những xây dựng mới, và đưa ra những chương trình rộng lớn đổi mới hệ thống nhiệt của những công trình cũ. Theo một báo cáo mới đây của Quốc hội Pháp, những "thành công đáng kể" được thực hiện trong các xây dựng mới, trong khi đó chương trình đổi mới với những xây dựng cũ đã chậm trễ, chỉ đạt được 250.000 nhà ở mỗi năm, trong khi mục tiêu ấn định là 400.000¹¹. Khẩu hiệu "*Công trình xây dựng tiêu thụ ít năng lượng*" (label Bâtiment Basse Consommation - BBC) đã phổ biến hóa và đi vào luật. Có 14.000 những "khoản vay sinh thái"¹² đã được cấp và 1,3 triệu hộ gia đình được hưởng tín dụng thuế¹³

¹¹ Nt.

¹² Đây là một trong những cam kết của Grenelle Môi trường nhằm cấp những khoản vay với lãi suất bằng không, nhằm hỗ trợ các cải tạo về năng lượng cho nhà ở và giảm tiêu thụ năng lượng cũng như khí nhà kính.

¹³ *Le Grenelle Environnement*, 3 ans après, parue le 26 janv. 2011.

<http://www.connaissancedesenergies.org/le-grenelle-enviro>

¹⁰ *Que reste-t-il du Grenelle de l'environnement?*
<http://www.challenges.fr/observatoire-2012/20111117.CHA7020/que-reste-t-il-du-grenelle-de-l-environnement.html>

Bảng: Sản xuất, ngoại thương và việc làm trong những hoạt động sinh thái tại Pháp

Dạng hoạt động	Tổng sản xuất (1)	Xuất khẩu (1)	Nhập khẩu (1)	Việc làm
Bảo vệ môi trường	35 500	1 100	1 000	255 500
Ô nhiễm không khí	1 500	200	200	9 900
Nước đã sử dụng	14 000	650	500	92 800
Chất thải	14 300	100	0	100 100
Chất thải phóng xạ	700	150	100	2 800
Phục hồi đất và nước (2)	2 600	0	0	25 900
Tiếng ồn	1 500	0	200	13 100
Tự nhiên, cảnh quan và đa dạng sinh học	900	0	0	10 900
Quản lý tài nguyên thiên nhiên	23 200	5 800	4 000	113 700
Nước	1 100	250	200	6 800
Phục hồi	7 300	4 350	2 050	33 500
Quản lý năng lượng	3 600	450	600	23 000
Năng lượng tái tạo	11 200	750	1 150	50 400
Các hoạt động phối hợp	3 800	0	0	35 700
Các dịch vụ công cộng	2 100	0	0	25 400
Nghiên cứu và Phát triển	1 700	0	0	10 300
Tổng số	62 500	6 900	5 000	404 900
Tốc độ tăng trưởng trung bình hàng năm 2007/2004	7,5 %	16,5 %	17,8 %	3.0 %

(1) Triệu euro

(2) Bao gồm canh tác hữu cơ.

Nguồn: Tổng Ủy ban Phát triển bền vững Pháp, 12/2009.

Hạn chế: Có thể thấy rõ nhất những hạn chế của Grenelle Môi trường trong vấn đề đóng thuế sinh thái. Một đề án quan trọng của Grenelle là “thuế carbon”, với mục tiêu:

Đánh một khoản thuế dựa trên lượng tiêu thụ năng lượng thải ra CO₂ của các doanh nghiệp, cơ quan và các hộ gia đình đã không được Hội đồng Hiến pháp của Pháp thông

qua. Thuế đánh lên trọng lượng (taxe poids-lourds) bị hoãn đến 2012; thuế picnic bị hủy bỏ; tín dụng thuế đối với đầu tư trong năng lượng tái tạo giảm xuống một nửa (từ 50% xuống 25%) và hình thức khuyến khích bonus-malus đối với ô tô sẽ được giảm nhẹ.

Trong các lĩnh vực khác, chính phủ đã cho thấy rất nhiều những bội tước. Trong lĩnh vực năng lượng, các công cụ hoàn thành mục tiêu đặt ra rất yếu kém. Ví dụ, số lượng những dự án về gió giảm 60% quý đầu năm 2010 so với năm trước, đặc biệt là do những quy định và điều kiện khắc nghiệt trong việc xây dựng những cánh đồng sản xuất điện gió¹⁴. Kết quả là những ngành công nghiệp mới như năng lượng gió, mặt trời đã không thành công. Hiện nay, nước Pháp đang bị tụt lại phía sau và chịu sự thiếu hụt về cơ cấu công nghiệp và khả năng cạnh tranh trong các ngành này. Hơn nữa, sự phát triển các ngành công nghiệp xanh liên quan đến gỗ (vật liệu xây dựng sinh học, nhiệt và điện từ gỗ và năng lượng sinh khối) đã bị bỏ lại phía sau. Pháp tụt lại phía sau so với Áo, Đức hay các nước Bắc Âu, trong khi trước đó những công nghệ này từng là thế mạnh của nước Pháp.

Trong lĩnh vực vận tải, chuyên chở hàng bằng đường sắt theo kế hoạch phải chiếm 17,5% tổng khối lượng chuyên chở năm 2010, tuy nhiên thực tế chỉ là 12% do

những khuyến khích về vận tải đường bộ vẫn tiếp tục.¹⁵

Việc xây dựng những cơ sở hạ tầng tác động đến khí hậu vẫn tiếp diễn với việc phục hồi lại Trung tâm hạt nhân Penly, sân bay mới Grand Ouest tại thị trấn Notre-Dame-des-Landes, xây dựng 1.000 km bổ sung đường ô tô hay khu đốt rác tại Fos-sur-Mer.

Hiện nay, nhiều ý kiến cho rằng, sự thất bại của các cam kết và kết quả thực hiện kế hoạch Grenelle Môi trường của Pháp có nguyên nhân chính là do yếu tố chủ quan, nghĩa là từ phía Chính phủ và chính sách của Chính phủ đối với các cam kết về tăng trưởng xanh. Hầu hết các cam kết của Luật Grenelle I (3/8/2009) mới chỉ ở trên giấy tờ và chưa được triển khai áp dụng vào thực tế. Luật Grenelle II ra đời 12/7/2010 cũng không mở đường cho một quyết định nào. Vì vậy, những hiệu quả triển khai trên thực tế chưa cao. Vai trò của các tổ chức, hiệp hội chỉ mang tính hình thức và bị công cụ hóa. Thêm vào đó, nền kinh tế Pháp đang phải chịu thêm những sức ép của cuộc khủng hoảng nợ công tại châu Âu khiến cho vấn đề huy động nguồn lực cho những chương trình của Grenelle Môi trường trở nên khó khăn hơn. Những yếu tố này là nguyên nhân chính khiến cho kết quả thực hiện Grenelle Môi trường trong những năm vừa qua được nhìn nhận là những bước thụt lùi. Grenelle Môi trường, ngoài một số kết quả ít ỏi đạt được, mới chỉ đơn giản là một cái mác bên ngoài. ;

¹⁴ *Le Grenelle de l'environnement est devenu un simple label*, Lemonde.fr, 02/11/2010.

¹⁵ *Nt.*